

Bản án số: 149/2017/HSST

Ngày: 21 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Ông Nguyễn Thanh Toàn;

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2017/QĐST-HS ngày 08 tháng 09 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Ngọc C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/9/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 528/5/36 đường P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên giao hàng; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1978 và bà Trần Lệ T, sinh năm 1982; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Tiến H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/7/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 358 đường T, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Minh N (Chết) và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1959; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 139/2014/HSST ngày 29/10/2014 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2017; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đỗ Quang D, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Số 124 đường T, phường K, Quận C, Thành phố Hải Phòng, Nơi cư trú: VI-2904 Sunrise City, số 23 đường T, Khu phố N, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 01 đường 20, Khu H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số 358 đường T, phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, Phạm Tiến H điều khiển xe máy biển số 59H1-736.96 chở Hồ Ngọc C đi trên đường số 20 khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, C thấy anh Đỗ Quang D đang đi bộ và sử dụng điện thoại nên C rủ H cướp giật điện thoại của anh D bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý và nói C đi bộ từ phía sau lưng anh D để giật điện thoại, còn H thì nổ máy xe chờ sẵn. Sau đó, C xuống xe, đi bộ từ phía sau lưng anh D và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus của anh D, rồi chạy đến chỗ H đang chờ, lên xe cùng tẩu thoát.

Lúc này, anh D truy hô, các bảo vệ trường Quốc tế Việt Úc đã đuổi theo và dùng chân đạp xe của H, C làm H, C té ngã xuống đường. H và C tiếp tục bỏ chạy thì bị các anh bảo vệ bắt giữ giao cho Công an phường Tân Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong lúc bị truy đuổi, C dùng dao bấm gập cán bằng nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại dài khoảng 18 cm đâm 02 nhát vào lưng và tay phải của anh bảo vệ Trần Văn K làm anh K bị thương. Theo giấy xác nhận nằm viện của bệnh viện, anh K bị vết thương ở lưng và cánh tay phải do bị đâm, đã điều trị khâu vết thương và cầm máu. Ngày 08/6/2017, anh K có đơn xin từ chối giám định thương tích và yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Theo kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/07/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự – Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Ngày 21/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả cho người bị hại anh Đỗ Quang D.

- Thu giữ của Hồ Ngọc C: 01 dao bấm gấp bằng kim loại, cán dao màu đen dài khoảng 10 cm, lưỡi dao dài khoảng 08 cm; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ, số IMEI: 351732/06/825872/5.

- Thu giữ của Phạm Tiến H: 01 điện thoại hiệu Samsung màu vàng, số IMEI: 35522/08/447141/4/01; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 59H1-736.96, số khung 39344-1040.486, số máy JA39E0040538 do bà Trần Thị Kim L (mẹ ruột của Phạm Tiến H) đứng tên đăng ký. Vào ngày 25/05/2015 bà L cho H mượn xe để làm phương tiện đi làm, bà không biết H dùng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đỗ Quang D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Trần Văn K bị thương nhẹ và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội về hành vi phạm tội như sau: Khi phát hiện thấy anh Đỗ Văn D đang đứng sát lề đường cầm điện thoại sử dụng nên Hồ Ngọc C rủ Phạm Tiến H cùng cướp giật tài sản; H đồng ý. Do H đang cầm lái chạy xe nên H nói C xuống đi bộ từ phía sau lưng anh D để giật chiếc điện thoại di động, còn H chạy xe lên trước một đoạn chờ sẵn để chờ C tẩu thoát vì chỗ anh D đứng có nhiều xe ô tô đậu sát lề đường, không chạy xe máy lại gần được. C xuống xe đi bộ từ phía sau lưng anh D và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động rồi chạy đến chỗ H đang chờ, lên xe tẩu thoát. Anh D tri hô thì các bảo vệ gần đó chạy bộ ra truy đuổi, bị cáo C ngồi sau xe rút dao bấm gấp cán nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại dài khoảng 18 cm ra hù dọa các bảo vệ và đâm trúng vào lưng và tay phải của anh Trần Văn K làm anh K bị thương. Do các anh bảo vệ dùng chân đạp trúng xe các bị cáo đang chạy nên H bị đảo tay lái, bị té ngã và bị bắt. Bị cáo H không biết việc bị cáo C mang theo con dao bấm và sử dụng dao gây thương tích cho anh K. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh K.

Bà Trần Thị Kim L trình bày: bà là mẹ bị cáo H, chiếc xe gắn máy biển số 59H1-736.96, số khung 39344-1040.486, số máy JA39E0040538 là của bà đứng tên đăng ký; Ngày 25/05/2015 bị cáo H mượn xe để đi làm, bà không biết H dùng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản và đề nghị được trả lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 170/CTr-VKS ngày 05 tháng 09 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Ngọc C về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Phạm Tiến H về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Ngọc C và Phạm Tiến H tại phiên tòa hôm nay hoàn

toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Hồ Ngọc C và Phạm Tiến H đã có hành vi cướp giật tài sản là điện thoại Iphone 7 Plus có giá trị là 17.000.000 đồng của anh Đỗ Quang D, trong lúc bị vây bắt C đã dùng dao gây thương tích cho anh K để tẩu thoát. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hồ Ngọc C và Phạm Tiến H về tội cướp giật tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Hồ Ngọc C từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù;

- Khoản 1 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phạm Tiến H từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

- Về dân sự: người bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xét.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 để xử lý vật chứng còn lại: Tịch thu tiêu hủy 01 dao bấm gấp bằng kim loại; Trả lại 01 điện thoại hiệu Samsung màu vàng, số IMEI: 35522/08/447141/4/01 cho Phạm Tiến H; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ, số IMEI: 351732/06/825872/5 cho Hồ Ngọc C và 01 xe gắn máy hiệu Honda wave, biển số 59H1-736.96, số khung 3904HY040486, số máy JA39E0040538 cho bà Trần Thị Kim L.

- Các bị cáo phải chịu án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Hồ Ngọc C đề nghị: Trong thời gian tạm giam bị cáo suy nghĩ và rất hối hận, bị cáo xin cho bị cáo mức án nhẹ để về với gia đình.

Bị cáo Phạm Tiến H đề nghị: Bị cáo nhận biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với mẹ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Hồ Ngọc C đi bộ từ phía sau lưng người bị hại là anh D và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus của anh D, rồi chạy đến chỗ bị cáo Phạm Tiến H đang nổ máy xe đợi sẵn, lên xe cùng tẩu thoát. Anh D tri hô thì các bảo vệ gần đó chạy bộ ra truy đuổi, bị cáo C ngồi sau xe rút dao bấm gấp cán bằng nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại dài khoảng 18 cm ra hù dọa các bảo vệ và đâm trúng vào

lưng và tay phải của anh Trần Văn K. Bị cáo H không biết việc bị cáo C mang theo con dao bấm gập và sử dụng con dao hành hung người khác để tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Phạm Tiến H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi sử dụng dao hành hung người truy đuổi để tẩu thoát sau khi cướp giật tài sản của bị cáo Hồ Ngọc C đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Các bị cáo là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, trong đó: Bị cáo C có vai trò chủ mưu, rủ rê và là trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản của người bị hại, còn bị cáo H là người giúp sức nổ máy xe chờ sẵn, đợi bị cáo C cướp giật tài sản của người bị hại rồi cùng chờ nhau tẩu thoát.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tiến H đã bị kết án (Năm 2014) chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Khoản 1 Điều 49 Bộ luật hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Ngọc C và Phạm Tiến H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho người bị hại nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; Riêng bị cáo Hồ Ngọc C phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Bị cáo Hồ Ngọc C có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, còn bị cáo Phạm Tiến H có nhân thân đã bị kết án nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả cho người bị hại anh Đỗ Quang D nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 59H1-736.96, màu trắng – đen – bạc, số khung 3904HY040486, số máy JA39E0040538 do bà Trần Thị Kim L đứng tên đăng ký. Bà L cho H mượn xe và không biết H dùng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại chiếc xe trên cho bà L.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số IMEI: 35522/08/447141/4/01 thu giữ của bị cáo Phạm Tiến H và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số IMEI: 351732/06/825872/5 thu giữ của bị cáo Hồ Ngọc C: tài sản này không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

- 01 (Một) dao bấm gấp cán bằng nhựa màu đen bằng kim loại, thu giữ của bị cáo Hồ Ngọc C là công cụ bị cáo dùng hành hung để tẩu thoát, nên tịch thu tiêu hủy;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đỗ Quang D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Trần Văn K đã được gia đình bị cáo bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc C và bị cáo Phạm Tiến H cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc C 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/05/2017.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/05/2017.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

- Trả lại cho:

+ Bà Trần Thị Kim L: 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 59H1-736.96, màu trắng – đen – bạc, số khung 3904HY040486, số máy JA39E0040538.

+ Bị cáo Phạm Tiến H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số IMEI: 35522/08/447141/4/01.

+ Bị cáo Hồ Ngọc C 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số IMEI: 351732/06/825872/5.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) dao bấm gấp cán bằng nhựa màu đen lưỡi bằng kim loại.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 139 ngày 17/8/2017).

4. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bà L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Trần Cảnh